

Bản án số: **09/2022/HC-ST**

Ngày: 27/5/2022

V/v Khiếu kiện QĐHC, HVHC
trong lĩnh vực giao thông đường bộ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Luật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn;
Ông Nguyễn Hữu Quy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 06/2022/TLST- HC ngày 18 tháng 02 năm 2022, về: “*Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HC ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Phan Văn N, sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Số 115 T, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. **Người bị kiện:** Trạm trưởng Trạm Cảnh sát giao thông H; địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Văn S- Trạm trưởng Trạm Cảnh sát giao thông H; có mặt.

+ Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1991 - Cán bộ Trạm Cảnh sát giao thông Hải Lăng; địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

+ Ông H Đình A - Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T; địa chỉ: 23 N, thị trấn A, huyện T, tỉnh Quảng Trị; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phan Tiên D - Phó trạm trưởng, Trạm Cảnh sát giao thông Hải L; địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

4. **Người làm chứng:**

- Ông Phan Văn T; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Ông Phan Thanh H; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- Ông Phan Hải D; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện của ông Phan Văn N đề ngày 14/11/2021, và đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện các ngày 07/12/2021, 01/01/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện trình bày:

Sáng 06/3/2020 ông N có giấy mời ra Công an huyện T để làm việc, trên đường đi thì bất ngờ bị xe chuyên dụng của Cảnh sát giao thông (sau đây viết tắt là: CSGT) Công an huyện T ép xe của ông N trên địa phận thuộc thị xã Quảng Trị và kiểm tra hành chính không có chuyên đề, trái với thẩm quyền về địa phận nhưng ông N vẫn xuất trình và bị thu bằng lái của ông N, sau đó giao cho Trạm CSGT H lập biên bản xử lý.

Ngày 06/3/2022 ông N nhận giấy mời ra làm việc tại Công an huyện T liên quan đến việc ông N bị đánh nhưng lại bị chặn xe bên bờ bắc cầu Thành Cổ và bị áp giải đi thi hành án do trước đó ông N bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm, xử phạt 04 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Việc Trạm CSGT H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19529/QĐ-XPHC ngày 06/3/2020 (sau đây viết tắt là: Quyết định 19529/QĐ-XPHC) là không đúng quy định vì không có thẩm quyền xử phạt. Ông H Đình A là người của Tổ công tác Công an huyện T lấy bằng lái xe từ tay ông N sau đó giao cho ông Nguyễn Đình H lập biên bản tạm giữ là sai quy định của pháp luật.

Ông Phan Văn N khởi kiện đề nghị:

- Hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 19529/QĐ-XPHC ngày 06/3/2020 của Trạm trưởng Trạm CSGT H.

- Tuyên bố hành vi hành chính thu giữ bằng lái xe của ông Nguyễn Đình H và ông H Đình A là trái pháp luật.

2. Tại văn bản trình bày ý kiến số 17/Tr-HL ngày 18/3/2022 người bị kiện Trạm trưởng Trạm CSGT H trình bày:

Ngày 06/03/2020 Trạm CSGT H phân công đồng chí Nguyễn Đình H lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính số 0007764 đối với ông Phan Văn N, sinh năm 1979, trú tại: T, huyện P, tỉnh Quảng Trị về hành vi vi phạm điều khiển xe ô tô BKS 74A-059.89 không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực quy định tại điểm b khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Căn cứ các quy định của pháp luật, ngày 06/3/2020 Trạm CSGT H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19529/QĐ-XPHC về hành vi vi phạm nói trên của ông N. Quyết định do đồng chí Phan Tiến D - Phó Trạm trưởng Trạm CSGT H ký.

Quá trình lập biên bản và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cán bộ, chiến sĩ Trạm CSGT H đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 22/02/2022 người bị kiện ông H Đình A Trình bày:

Thực hiện kế hoạch 123/KH-THAHS ngày 05/3/2020 của Công an huyện T về việc áp giải người được hoãn chấp hành án phạt tù đi thi hành án phạt tù đối với ông Phan Văn N. Trong quá trình dừng phương tiện tổ chức áp giải thi hành án, Tổ công tác phát hiện ông N vi phạm “*điều khiển xe ô tô BKS 74A-059.89 có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe cơ giới nhưng đã hết hạn sử dụng*”. Xác định địa điểm dừng phương tiện không thuộc địa phận của huyện Triệu Phong nên đã báo cáo với Ban chỉ huy Công an huyện xin ý kiến chỉ đạo và đề nghị phối hợp với Phòng CSGT (PC08) - Công an tỉnh Quảng Trị lập biên bản vi phạm hành chính.

Về Tổ công tác do ông A làm Tổ trưởng thực hiện tuần tra chốt chặn dừng phương tiện xe ô tô do ông N điều khiển là để thực hiện nhiệm vụ áp giải ông N đi thi hành án hình sự theo sự phân công của Ban chỉ huy Công an huyện T, không phải thực hiện theo chuyên đề tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

4. *Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 01/3/2022 người bị kiện ông Nguyễn Đình H trình bày:*

Quá trình thực hiện nhiệm vụ sau khi phát hiện ông Phan Văn N không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, Điều 58; Điều 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012, ông H đã lập biên bản xử phạt hành chính số 0007764 và tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 460169708683 có giá trị đến hết ngày 21/11/2026 của ông N. Sau khi vi phạm hành chính, Tổ công tác đã đề nghị ông N ký vào biên bản nhưng ông N không ký, nên Tổ công tác đã mời 02 người chứng kiến vụ việc là ông Phan Thanh H và ông Phan Hải D ký vào biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

5. *Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phan Tiến D trình bày:*

Theo Quyết định giao quyền của Trám trưởng Trám CSGT H thì ông D có thẩm quyền ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; căn cứ hồ sơ, biên bản do chiến sỹ của Trám lập thì việc ra Quyết định xử phạt đối với ông Phan Văn N với số tiền 500.000 đồng với lỗi vi phạm điều khiển xe ô tô BKS 74A-059.89 không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực quy định tại điểm b khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ là đúng quy định.

6. *Tại giấy xác nhận đề ngày 01/6/2020 ông Phan Văn T trình bày như sau:*

Sáng 06/3/2020 trên đường liên thôn B, xã T khi đi ngang qua phía bắc cầu Thành Cổ, khoảng 07 giờ 30 phút ông T thấy xe CSGT Công an huyện T, chặn xe của ông Phan Văn N lại và kiểm tra hành chính. Ông T thấy 01 đồng chí CSGT đeo quân hàm Trung tá (không biết rõ họ, tên) thu bằng lái xe của anh Nhân sau đó thấy ông N trình bày nhưng không được.

Tiếp theo thấy một nhóm Công an đến và mở cốp xe của ông N khám xét, khoảng 15 phút sau thấy ông N bị còng tay đưa lên xe bị bùng chở đi đâu thì ông T không biết. Còn Công an điều khiển xe ông N về và bỏ tại nhà.

7. *Tại văn bản trình bày ngày 06/3/2020 ông Phan Hải D và Phan Thanh H đều trình bày như sau:*

Ngày 06/3/2020 ông D và ông H chứng kiến Trám CSGT H - Công an tỉnh

Quảng Trị kiểm tra giấy tờ xe ô tô BKS 059.89 và lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Phan Văn N vì phạm lỗi điều khiển xe ô tô BKS 059.89 không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô còn hiệu lực, quá trình làm việc Trạm CSGT H đã lập biên bản vi phạm hành chính yêu cầu ông N đọc lại và ký vào biên bản nhưng ông N không ký. Vì vậy, CSGT đã mời ông D và ông H là người chứng kiến vụ việc ký vào biên bản ở mục “người chứng kiến” trong khi kiểm tra giấy tờ và lập biên bản hành chính đều có mặt ông N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật tố tụng hành chính trong giai đoạn sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ khoản 2, 3 Điều 3 và khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 159; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Điều 6 Thông tư số 65/2020/TT-BCA của Bộ Công an ngày 19/6/2020. Điểm b khoản 4 Điều 21; khoản 2 Điều 76 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Điều 58, 66, 67, 68, 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N đối với yêu cầu:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19529/QĐ-XPHC ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Trạm trưởng Trạm CSGT H thuộc Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị.

- Tuyên hành vi của ông Nguyễn Đình H và Hoàng Đình A thu giữ bằng lái xe của ông Phan Văn N là trái với quy định của pháp luật.

2. Án phí: Ông Phan Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Tại phiên tòa người bị kiện ông H Đình A có đơn xin xét xử vắng mặt; người người làm chứng là ông Phan Hải D vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 159 Luật tố tụng hành chính. HĐXX căn cứ văn bản trình bày ý kiến, lời khai có tại hồ sơ vụ án để xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về đối tượng khởi kiện:

Ông Phan Văn N khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19529/QĐ-XPHC ngày 06/3/2020 của Trạm trưởng Trạm CSGT H thuộc Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị và yêu cầu tuyên hành vi của ông Nguyễn

Đình H và Hoàng Đình A thu giữ bằng lái xe của ông Phan Văn N là trái với quy định của pháp luật.

Đây là “*Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ*” mà người khởi kiện cho rằng đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên Quyết định hành chính, hành vi hành chính này là đối tượng khởi kiện và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 3 và khoản 3 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 06/3/2020 ông Phan Tiến D - Phó Trạm trưởng Trạm CSGT H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19529/QĐ-XPHC; ngày 27/8/2021 ông N được giao Quyết định trên; đến ngày 14/11/2021 ông N khởi kiện ra Tòa án do đó vụ việc vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính.

[4]. Về thẩm quyền:

Trạm CSGT H trực thuộc Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị là cơ quan có thẩm quyền bố trí lực lượng, tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trên các tuyến giao thông đường bộ thuộc địa giới hành chính của tỉnh Quảng Trị nên việc ông Phan Văn N bị kiểm tra và xử lý vi phạm tại Km2 đường dẫn cầu Thành Cổ (thuộc địa phận thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị) là thuộc thẩm quyền của Trạm CSGT H được quy định tại Điều 6 Thông tư số 65/2020/TT-BCA của Bộ Công an ngày 19/6/2020.

Ông Phan Tiến D (được Trạm trưởng ủy quyền xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 01/QĐ-GQXP ngày 31/12/2019) ký Quyết định số 19529/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với ông N mức tiền phạt chung là 500.000 đồng là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 76 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

[5]. Xét trình tự, thủ tục, tính hợp pháp của Quyết định hành chính bị khởi kiện:

Ngày 06/3/2020 tại Km2 đường dẫn cầu Thành Cổ (thuộc địa phận thị xã Quảng Trị), tổ tuần tra kiểm soát của Trạm CSGT H tiến hành kiểm tra đối với ông Phan Văn N, sinh năm 1979 trú tại: T, huyện P, tỉnh Quảng Trị về hành vi phạm điều khiển xe ô tô BKS 74A-059.89 không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực.

Tổ tuần tra đã lập biên bản vi phạm hành chính số 0007764/BB-VPHC đối với lỗi “Không có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự còn hiệu lực” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ, thời điểm kiểm tra giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô BKS 74A-059.89 có hiệu lực đến 24 giờ ngày 12 tháng 12 năm 2019 (hết hạn hơn 03 tháng).

Ông N không ký vào biên bản vi phạm hành chính nên Tổ công tác đã mời 02 người chứng kiến (là ông Phan Hải D sinh năm 1986 và ông Phan Thanh H sinh năm 1983, có bản trình bày kèm theo) những người này đã ký vào biên bản vi phạm hành chính với tư cách người chứng kiến. Ông Nguyễn Đình H cán bộ thuộc Tổ tuần tra đã tạm giữ giấy phép lái xe hạng B2 của ông N để đảm bảo cho việc xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 06/3/2020 Trạm CSGT H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19529/QĐ-XPHC về hành vi vi phạm nói trên của ông N. Tại phiên đối thoại và tại phiên tòa sơ thẩm ông N đều thừa nhận sáng 06/3/2020 ông N là người điều khiển xe ô tô BKS 74A 059.89 và giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô BKS 74A-059.89 đã hết hạn. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 21 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ; Điều 58, 66, 67, 68 Luật xử phạt vi phạm hành chính thì Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19529/QĐ-XPHC của Trạm trưởng Trạm CSGT H ban hành là đúng trình tự, thủ tục và đúng quy định của pháp luật.

Người khởi kiện đề nghị hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19529/QĐ-XPHC nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ.

[6]. Xét tính hợp pháp của hành vi hành chính bị khởi kiện:

Đối với hành vi hành chính của ông H Đình A: Thực hiện kế hoạch 123/KH-THAHS ngày 05/3/2020 của Công an huyện T về việc áp giải người được hoãn chấp hành án phạt tù đi thi hành án phạt tù đối với ông Phan Văn N theo sự phân công của Ban chỉ huy Công an huyện T.

Trong quá trình dừng phương tiện tổ chức áp giải thi hành án, tổ công tác phát hiện ông Phan Văn N vi phạm “điều khiển xe ô tô BKS 74A-059.89 có giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe cơ giới nhưng đã hết hạn sử dụng” nên đã báo cáo với Ban chỉ huy Công an huyện xin ý kiến chỉ đạo và đề nghị phối hợp với PC08 - Công an tỉnh Quảng Trị lập biên bản vi phạm hành chính là đúng theo quy định của pháp luật và quy định của ngành Công an.

Đối với hành vi hành chính của ông Nguyễn Đình H: Để thực hiện các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và đảm bảo cho việc xử phạt hành chính ông H đã tạm giữ 01 Giấy phép lái xe hạng B2 của ông Phan Văn N là đúng theo quy định tại Điều 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính.

Sau khi ông N nhận Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và nộp tiền phạt vi phạm hành chính vào ngày 27/8/2021, thì cùng ngày Trạm CSGT H đã trả lại Giấy phép lái xe cho ông N theo quy định.

Từ những căn cứ nêu trên cần bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 3 và khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 158; khoản 1 Điều 159; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

Điều 6 Thông tư số 65/2020/TT-BCA của Bộ Công an ngày 19/6/2020.

Điểm b khoản 4 Điều 21; khoản 2 Điều 76 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Điều 58, 66, 67, 68, 125 Luật xử phạt vi phạm hành chính 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn N đối với yêu cầu:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19529/QĐ-XPHC ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Trạm trưởng Trạm CSGT H thuộc Phòng CSGT Công an tỉnh Quảng Trị.

- Tuyên hành vi của ông Nguyễn Đình H và Hoàng Đình A thu giữ bằng lái xe của ông Phan Văn N là trái với quy định của pháp luật.

2. Án phí: Ông Phan Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000051 ngày 28/01/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Ông N đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu hồ sơ; Tổ HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Luật